TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-3-2024
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chinh;
2. Ông Lê Văn Hồng;

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đoàn Trọng V, sinh năm 1990; trú tại: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

- Bị đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1996; trú tại: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn anh Đoàn Trọng V trình bày: Anh V với chị P là vợ chồng và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 09/01/2015 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Trần Thị P chơi cờ bạc trên mạng nhiều lần dẫn đến gia đình nợ nần. Mặc dù đã nhiều lần tạo điều kiện cho chị P thay đổi nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho tới nay. Nay, xét thấy tình cảm không còn nên anh V đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Trần Thị P.

Về con chung: 02 con chung, cụ thể: Cháu Đoàn Thị Tâm N, sinh ngày 05/10/2014 và cháu Đoàn Gia K, sinh ngày 28/9/2016; con chung phát triển bình thường. Nguyện vọng anh V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đoàn Thị Tâm N, sinh ngày 05/10/2014 và cháu Đoàn Gia K, sinh ngày 28/9/2016 cho đến

khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Thị P trình bày:* Về quan hệ hôn nhân đúng như anh Đoàn Trọng V đã trình bày. Chị P với anh V là vợ chồng và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 09/01/2015 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng có bất đồng quan điểm sống, bất đồng quan điểm làm ăn, có lời qua tiếng lại trong gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị P có chơi trò chơi trên mạng bị lừa tiền nên dẫn đến nợ nần, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay, anh Đoàn Trọng V đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì chị P không đồng ý ly hôn với anh V.

Về con chung: 02 con chung, cụ thể: Cháu Đoàn Thị Tâm N, sinh ngày 05/10/2014 và cháu Đoàn Gia K, sinh ngày 28/9/2016; con chung phát triển bình thường. Nguyện vọng nếu ly hôn chị P có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đoàn Thị Tâm N, sinh ngày 05/10/2014 cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Giao cháu Đoàn Gia K, sinh ngày 28/9/2016 cho anh Đoàn Trọng V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai và ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đoàn Trọng V với chị Trần Thị P.

Về con chung: Giao cháu Đoàn Thị Tâm N cho chị Trần Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Giao cháu Đoàn Gia K, sinh ngày 28/9/2016 cho anh Đoàn Trọng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Anh Đoàn Trọng V, chị Trần Thị P có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đạt ra để xem xét giải quyết.

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu ly hôn nên nguyên đơn anh Đoàn Trọng V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ đã được thu thập

có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ kiện *"Ly hôn"* và bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh V với chị P cưới nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại tại UBND xã T, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk ngày 09/01/2015. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của anh V với chị P là hợp pháp. Vì vậy, anh Đoàn Trọng V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

Xét tình trạng hôn nhân: Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong gia đình, vợ chồng không hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho tới nay. Xét thấy, hôn nhân được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ công việc với nhau nhưng anh V với chị P thường xuyên mâu thuẫn, to tiếng trong gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hai bên có cơ hội quay lại đoàn tụ với nhau nhưng không thành. Từ những căn cứ trên có thể khẳng định tình trạng hôn nhân anh V với chị P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đoàn Trọng V.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung, cụ thể: Có 02 con chung, cụ thể: Cháu Đoàn Thị Tâm N, sinh ngày 05/10/2014 và cháu Đoàn Gia K, sinh ngày 28/9/2016, các con chung phát triển bình thường. Quá trình giải quyết anh V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Tuy nhiên, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm, sinh lý của cháu Như nên cần giao Như cho chị Trần Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Giao cháu Đoàn Gia K, sinh ngày 28/9/2016 cho anh Đoàn Trọng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Anh Đoàn Trọng V, chị Trần Thị P có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở quyền này.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn nên nguyên đơn anh Đoàn Trọng V phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Trọng V về việc "Ly hôn". Anh Đoàn Trọng V được ly hôn với chị Trần Thị P.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Thị Tâm N, sinh ngày 05/10/2014 cho chị Trần Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Giao cháu Đoàn Gia K, sinh ngày 28/9/2016 cho anh Đoàn Trọng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Anh Đoàn Trọng V, chị Trần Thị P có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn anh Đoàn Trọng V phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002468 ngày 04/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng (02);
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- . . . . . ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Xuân Hải